

GIAO LƯU VĂN HÓA VIỆT NAM – NHẬT BẢN GIAI ĐOẠN 2001-2023: THỰC TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG

CULTURAL EXCHANGES BETWEEN VIETNAM AND JAPAN DURING 2001-2023: REALITY AND PROSPECTS

Nguyễn Võ Huyền Dung*, Lê Thị Kiều Trinh

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: nvhdung@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 27/2/2024; Sửa bài / Revised: 29/3/2024; Chấp nhận đăng / Accepted: 01/4/2024)

Tóm tắt - Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế là xu hướng tất yếu, Việt Nam và Nhật Bản đều nhận thức được tầm quan trọng của việc giao lưu văn hóa. Chính vì thế, hai bên không ngừng thúc đẩy quá trình giao lưu, hợp tác phát triển văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, nâng tầm ngoại giao, hội nhập sâu rộng hơn nữa với khu vực và thế giới. Bằng các phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, phân tích và tổng hợp, logic-lịch sử, bài viết tập trung làm rõ thực tiễn giao lưu văn hóa giữa Việt Nam - Nhật Bản thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa theo nhóm các lễ hội, hoạt động quảng bá nghệ thuật, hợp tác sản xuất phim giữa Việt Nam và Nhật Bản giai đoạn 2001 – 2023. Từ đó, bài viết đánh giá tác động mà quá trình giao lưu văn hóa mang lại và đưa ra dự đoán triển vọng và thách thức của quan hệ hai nước trong tương lai.

Từ khóa - Giao lưu văn hóa; Việt Nam; Nhật Bản; thực trạng; triển vọng.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang là xu hướng tất yếu, đây là một trong những yếu tố giúp cho giá trị văn hóa của các quốc gia có cơ hội quảng bá rộng rãi trên thế giới. Việt Nam và Nhật Bản là hai quốc gia có quan hệ lâu đời, hợp tác chặt chẽ trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là văn hóa. Văn hóa là một trong những nhân tố tạo nên sức mạnh mềm của mỗi quốc gia, đóng vai trò quan trọng trong việc thực thi chính sách đối ngoại trong bối cảnh thế giới hiện nay. Giao lưu văn hóa ngày nay nhằm mục đích tăng cường hiểu biết, thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia, hướng tới xây dựng hòa bình, ổn định toàn cầu, ngăn ngừa chiến tranh, chống khủng bố, các hành vi bạo lực gây tội ác, tội phạm quốc tế. Do đó, chính sách giao lưu văn hóa được chính phủ Việt Nam và Nhật Bản quan tâm sâu sắc, chú trọng nâng cao hợp tác và phát triển từ rất sớm. Đặc biệt từ năm 2001, khi thủ tướng Junichiro Koizumi cầm quyền. Ông được đánh giá người có chính sách tích cực, nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của các hoạt động ngoại giao văn hóa giữa Nhật Bản và các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

Kể từ khi Việt Nam và Nhật Bản thiết lập quan hệ ngoại giao, đã có một số học giả nước ngoài và trong nước nghiên cứu về mối quan hệ này, điển hình như “The main trends of VietNam - Japan cooperation within the framework of bilateral strategic partnership” (Xu hướng chính của hợp

Abstract - In the context of globalization and international integration is an inevitable trend, Vietnam and Japan both clearly recognize the importance of cultural exchange. Therefore, the two countries constantly promote the process of cultural exchange and cooperation, thereby creating conditions for economic development, mastering diplomacy towards wider and deeper regional as well as global integration. Using international relation research, analysis and synthesis, and historical-logical methods, the article focuses on clarifying the reality of cultural exchanges between Vietnam and Japan through cultural exchange activities according to group of festivals, art promotion activities, and film production cooperation between Vietnam and Japan in the period 2001 - 2023. From this, the article evaluates the impacts of the cultural exchange process and provides predictions on the prospects and challenges of this bilateral relations in the future.

Key words - Cultural exchanges; Viet Nam; Japan; reality; prospects.

tác Việt Nam - Nhật Bản trong khuôn khổ đối tác chiến lược song phương) của Yevhen Prypyk. Nghiên cứu đã xem xét quá trình hình thành và phát triển quan hệ hợp tác kinh tế, chính trị, thương mại toàn diện giữa Việt Nam và Nhật Bản từ năm 1973. Đồng thời, tác giả tập trung phân tích quan hệ hợp tác giữa hai nước trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế và khu vực, bên cạnh đó, tác giả còn thảo luận và phân tích các dự án chung lớn nhất được thực hiện tại Việt Nam với sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ Nhật Bản [1]. Nghiên cứu “日本・ベトナム関係の過去と現在” (Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản quá khứ và hiện tại) của Nomura Setsuo đã tổng quan một cách có hệ thống quan hệ của Việt Nam và Nhật Bản ở quá khứ và hiện tại. Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản trong tương lai cũng được tác giả dự đoán, đánh giá sẽ ngày càng phát triển không chỉ trong lĩnh vực chính trị, thương mại, đầu tư mà còn trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục [2]. Nghiên cứu “Quan hệ Nhật Bản - Việt Nam (1954-1975)” của Nguyễn Vũ Kỳ đã thảo luận quan hệ của hai nước trong bối cảnh Việt Nam vừa trải qua chiến tranh khốc liệt. Tác giả đã chỉ ra các nhân tố tác động đến quan hệ Việt Nam - Nhật Bản, đồng thời phân tích một cách có hệ thống quan hệ hai nước trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, thương mại, giáo dục, y tế, văn hóa. Qua đó, tác giả đã đánh giá đặc trưng của quan hệ hai nước, cũng như đúc kết kinh nghiệm để tạo tiền đề thúc đẩy, phát triển quan hệ Việt Nam - Nhật Bản ở hiện tại và trong tương

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Nguyen Vo Huyen Dung, Le Thi Kieu Trinh)

lai [3]. Nghiên cứu “Nhìn lại 20 năm quan hệ Việt Nam - Nhật Bản (2002-2022)” của Nguyễn Văn Tuấn đã làm rõ những thành tựu đạt được trong quan hệ hai nước giai đoạn 2002-2022 trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế và an ninh quốc phòng. Đồng thời, bài viết cũng đã chỉ ra một số khó khăn trong quan hệ hai nước, từ đó dự báo triển vọng cho mối quan hệ này trong tương lai [4]. Tuy nhiên, có thể nói vẫn chưa có một nghiên cứu nào toàn diện và có hệ thống về giao lưu văn hóa Việt Nam - Nhật Bản, đặc biệt là trong giai đoạn 2001-2023.

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp lịch sử và phương pháp logic nhằm tổng hợp và phân tích quá trình giao lưu văn hóa Việt - Nhật giai đoạn 2001-2023. Theo đó, bài viết tiến hành giải quyết hai mục tiêu cụ thể: (1) Phân tích kết quả của quá trình giao lưu văn hóa Việt - Nhật giai đoạn 2001-2023; (2) Dự báo triển vọng phát triển của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản trong tương lai. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa nhìn nhận lại chặng đường giao lưu văn hóa Việt Nam - Nhật Bản, đồng thời mang đến những gợi mở, đóng góp cho sự phát triển của quan hệ hai nước trong thời gian tới.

2. Sơ lược quan hệ Việt Nam-Nhật Bản

Việt Nam và Nhật Bản là hai quốc gia thuộc khu vực châu Á, có sự gần gũi về vị trí địa lý và trong lịch sử, cả hai quốc gia đã có những hoạt động giao lưu hợp tác trên nhiều lĩnh vực. Theo tài liệu khảo cổ học cho biết: “Từ sơ kỳ thời đại đồ đá mới, ở miền Trung nước Nhật Bản thể hiện những mối liên hệ với nền văn hóa Hòa Bình - Bắc Sơn ở Việt Nam” [5]. Một số tài liệu ghi chép rằng Abe no Nakamaro là người Nhật Bản đầu tiên đặt chân đến Việt Nam. Theo Giáo sư Đào Duy Anh thì “Từ đầu thế kỷ XV, có một ít người Nhật cũng đã đến buôn bán ở nước ta” [6]. Như vậy có thể thấy, sự giao thương giữa hai quốc gia đã có từ lâu, làm cơ sở cho quan hệ hợp tác sâu rộng sau này.

Ngày 21/09/1973, tại Paris, hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, mở ra chương mới trong mối quan hệ giữa hai nước, tạo cơ sở cho những hợp tác phát triển trong tương lai. Sau năm 1975, Đại sứ quán được mở tại thủ đô mỗi nước, đồng thời, hai bên đã ký kết thỏa thuận về việc chính phủ Nhật Bản bồi thường chiến tranh dưới danh nghĩa viện trợ không hoàn lại (ODA) cho Việt Nam. Dựa trên thỏa thuận này, chính phủ Nhật Bản đã dành cho Việt Nam nhiều khoản vốn ODA lên tới 14 tỷ yên [7]. Đến năm 1978, quan hệ Việt - Nhật cơ bản diễn ra tốt đẹp, hai bên đã có nhiều cuộc gặp cấp cao, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến mối quan hệ giữa hai nước, mong muốn quan hệ được duy trì, thúc đẩy trong tương lai. Tuy nhiên, đến năm 1979, “vấn đề Campuchia” đã xảy ra khiến quan hệ hai nước tạm thời bị đóng băng suốt những năm 80 của thế kỷ XX. Mãi đến cuối năm 1989, khi “vấn đề Campuchia” đã tạm lắng, quan hệ hai nước mới dần khởi sắc.

Kể từ đó, quan hệ Việt Nam - Nhật Bản tiếp tục được tăng cường, phát triển, đặc biệt từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc. Năm 1992, Nhật Bản quyết định mở lại viện trợ cho Việt Nam. Nhiều chuyến thăm cấp cao giữa lãnh đạo hai nước đã được nối lại, nhiều văn kiện hợp tác quan trọng đã được ký kết như: Tuyên bố chung thiết lập quan hệ “Đôi

tác tin cậy, ổn định lâu dài” (2002), Tuyên bố “Vươn tới tầm cao mới của quan hệ đối tác bền vững” (2004), Tuyên bố chung “Hướng tới xây dựng quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á” (2006), Tuyên bố chung nâng cấp quan hệ thành “Quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á” (2009)...

Đặc biệt, dưới thời Thủ tướng Abe Shinzo, quan hệ hai nước có được nhiều bước tiến tốt đẹp. Trong thời gian là Thủ tướng, ông Abe luôn nhấn mạnh, Nhật Bản ủng hộ sự phát triển vững mạnh của Việt Nam, coi trọng và mong muốn tăng cường quan hệ với Việt Nam [8]. Thủ tướng Abe Shinzo đã nhiều lần đến thăm Việt Nam trong khoảng thời gian hoạt động chính trị của mình. Ông đã đến thăm Việt Nam 4 lần, trong đó vào năm 2013, ông đã chọn Việt Nam là điểm đến đầu tiên trong chuyến công du nước ngoài của mình sau khi tái đắc cử cương vị Thủ tướng. Thủ tướng Abe Shinzo đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Nhật Bản từ “Đối tác tin cậy, ổn định lâu dài” lên “Đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á”, thể hiện cam kết hợp tác toàn diện và lâu dài giữa hai nước. Ông cũng là người chủ động mời Việt Nam tham dự Hội nghị thượng đỉnh G7 mở rộng (2016) và G20 (2019), thể hiện sự công nhận vị thế ngày càng tăng của Việt Nam trên trường quốc tế cũng như ở khu vực. Không những thế, Thủ tướng Abe Shinzo còn quan tâm thúc đẩy giao lưu văn hóa, góp phần tăng cường hiểu biết, thắt chặt tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Ông luôn dành tình cảm tốt đẹp cho người dân Việt Nam, đặc biệt là cộng đồng người Việt Nam tại Nhật Bản, tạo điều kiện cho họ hòa nhập và phát triển. Thủ tướng luôn thể hiện sự quyết tâm và nỗ lực trong việc thúc đẩy quan hệ Việt Nam- Nhật Bản thêm sâu rộng, phát triển hơn. Chính vì thế, trong những năm dưới thời Thủ tướng Abe Shinzo, quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phát triển nhanh chóng; ngoài tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, hợp tác giáo dục, còn thúc đẩy viện trợ ODA, tăng cường đầu tư giữa hai quốc gia.

Trên cơ sở những thành tựu trong quan hệ hai nước thời Thủ tướng Abe Shinzo, quan hệ Việt Nam - Nhật Bản dưới thời Thủ tướng Kishida Fumio ngày càng sâu sắc, phát triển lên tầm cao mới và đạt nhiều thành quả trên nhiều lĩnh vực. Hai quốc gia tiếp tục hợp tác chặt chẽ về kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng nhằm duy trì sự ổn định, hòa bình và thịnh vượng trong khu vực và trên thế giới. Nhật Bản tiếp tục là đối tác quan trọng và lâu dài của Việt Nam, đóng vai trò tích cực trong việc giải quyết các vấn đề nổi bật hiện nay ở khu vực cũng như thế giới. Bên cạnh đó, Nhật Bản cũng đánh giá cao vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn hợp tác song phương, đa phương, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của Việt Nam trong chính sách đối ngoại với các quốc gia Đông Nam Á của mình.

3. Thực tiễn hoạt động giao lưu văn hóa Việt Nam - Nhật Bản (2001-2023)

Hoạt động giao lưu văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc gắn kết tình hữu nghị giữa Việt Nam và Nhật Bản. Các hoạt động này diễn ra thường xuyên, đa dạng và phong phú trên lĩnh vực khác nhau, tiêu biểu có thể kể đến như:

*Lễ hội

Một trong những lễ hội được người dân Việt Nam nồng

niệt đón nhận đó là *Lễ hội hoa anh đào*. Lễ hội hoa anh đào lần đầu tiên tổ chức ở Việt Nam vào năm 2007 tại Hà Nội và đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp cho người dân. Kể từ đó, Lễ hội hoa anh đào được tổ chức hàng năm với quy mô ngày càng lớn ở các thành phố như Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh,... Khách tham quan không chỉ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của hoa anh đào mà còn có thể khám phá nhiều nét đẹp văn hóa của Nhật Bản thông qua các hoạt động như thưởng thức trà đạo, ẩm thực, viết thư pháp, làm hoa vải Tsumami, múa điệu Yosakoi, đánh đàn Shamisen... Đây là cơ hội để người dân Việt Nam có thể hiểu hơn về văn hóa, đất nước, con người Nhật Bản.

Bên cạnh Lễ hội hoa anh đào, *Lễ hội giao lưu văn hóa Việt Nam - Nhật Bản* cũng thường xuyên được tổ chức ở nhiều tỉnh, thành phố. Lễ hội giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản được tổ chức lần đầu tiên vào năm 2002 đã để lại nhiều dấu ấn trong lòng du khách. Lễ hội được tổ chức vào tháng 8 hằng năm với mục đích làm sâu sắc hơn quan hệ Việt Nam - Nhật Bản, đồng thời giới thiệu nhiều nét văn hóa đặc sắc của hai nước như đua ghe ngang, gấp giấy origami, cuộc thi cosplay, ẩm thực, trà đạo... Tại Đà Nẵng, Lễ hội giao lưu văn hóa Việt - Nhật kết hợp với Ngày hội việc làm Nhật Bản được Đại học Đông Á tổ chức hằng năm từ năm 2016. Lễ hội là cơ hội cho học sinh, sinh viên trên toàn thành phố có thể tham quan, tìm hiểu các gian hàng giới thiệu văn hóa Nhật Bản, tham gia các hoạt động đặc sắc như làm bánh mochi và takoyaki, viết thư pháp, mặc trang phục truyền thống kimono, cuộc thi tài năng Việt Nam - Nhật Bản...

Lễ hội Việt Nam tại Nhật Bản cũng là một trong những lễ hội đáng mong chờ nhất của cộng đồng người Việt Nam tại Nhật Bản. Năm 2008, lễ hội được tổ chức lần đầu tiên tại Tokyo nhân kỷ niệm 35 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản, đã thu hút hơn 150.000 người tham gia, trong đó đặc biệt có sự tham dự của Thái tử Nhật Bản. Năm 2013, kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước, lễ hội đã thu hút hơn 200.000 người tham gia, để lại nhiều ấn tượng cho du khách về văn hóa truyền thống đặc sắc của Việt Nam và Nhật Bản. Không chỉ tại Tokyo, năm 2015, lễ hội còn được tổ chức tại Kanagawa và thu hút hơn 400.000 người và được xem là lễ hội lớn nhất từ trước tới nay [9]. Ngoài ra, lễ hội còn được tổ chức tại các địa phương khác như Aichi, Fukuoka, Osaka, Saitama... Có thể nói, Lễ hội Việt Nam tại Nhật Bản là cơ hội để Việt Nam quảng bá nét đẹp văn hóa, đất nước, con người đến với công chúng Nhật Bản cũng như bạn bè quốc tế; đồng thời thúc đẩy quan hệ giao lưu, hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản ngày càng phát triển, sâu sắc hơn.

Các lễ hội âm nhạc cũng là một trong những hoạt động thu hút đông đảo sự tham gia của công chúng. Mặc dù âm nhạc Nhật Bản không quá phổ biến ở Việt Nam nhưng trong các chương trình giao lưu văn hóa - nghệ thuật, âm nhạc đã trở thành cầu nối giữa nhân dân hai nước, tạo điều kiện để công chúng được gần gũi, hòa nhịp với nhau hơn. Có thể nhắc đến một vài chương trình nhạc hội nổi bật như Lễ hội Âm nhạc Việt Nam - Nhật Bản tổ chức hàng năm từ năm 2017, Lễ hội Fuji Rock đã được tổ chức 27 lần từ năm 1997, Lễ hội âm nhạc Nhật Bản tại Việt Nam (2015, 2017, 2019, 2021, 2022), chương trình Đại nhạc hội Việt - Nhật

với chủ đề “*Giấc mơ về một nền hòa bình*” (2008), Đại nhạc hội rock Nhật - Việt với tựa đề: “Go!Go!Japan!” (2011), *HATSU - Vietnam Live Concert in Tokyo 2023*...

**Các hoạt động quảng bá nghệ thuật*

Nhật Bản cũng được công chúng Việt Nam biết đến với nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống như trà đạo, thư pháp, gấp giấy Origami, cung đạo, cờ vây... Ở Việt Nam, các loại hình nghệ thuật này chủ yếu được Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation) giới thiệu thông qua các buổi workshop, hoạt động của các câu lạc bộ... Chẳng hạn như câu lạc bộ cờ vây Anh Sáng, câu lạc bộ Hanoi Kyudo Club, câu lạc bộ Kendama Việt Nam; các workshop đây bổ ích như workshop trang trí búp bê gỗ Kokeshi, workshop về nghệ thuật cắm hoa Ikebana, workshop mùa Bon Odori, workshop mùa Awa Odori... Bên cạnh đó, không thể không nhắc đến các triển lãm giới thiệu nét đẹp văn hóa - nghệ thuật Nhật Bản như triển lãm tranh sơn mài “Trăng” của nghệ sĩ Ando Saeko tại Hà Nội, triển lãm “Búp bê Nhật Bản” tại Bắc Giang và Đà Nẵng, triển lãm ảnh “Những mẫu chuyện nhỏ ở Nhật Bản”, triển lãm gốm Nhật “YAKISHIME - Dáng hình của Đất” tại Huế và Hà Nội, triển lãm KOKESHI - Búp bê gỗ Nhật Bản, triển lãm “Tinh thần võ đạo - Lịch sử võ thuật Nhật Bản”... [10]. Có thể nói, đây là những hoạt động vô cùng hiệu quả nhằm giới thiệu rộng rãi những nét đẹp văn hóa Nhật Bản với công chúng Việt Nam cũng như thế giới.

**Hợp tác sản xuất phim*

Hợp tác sản xuất phim điện ảnh, phim truyền hình, cũng là một trong những phương thức giao lưu văn hóa - nghệ thuật giữa Việt Nam và Nhật Bản. “*Người cộng sự*” (2013) là phim truyền hình được sản xuất nhân kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản. Bộ phim lấy cảm hứng từ thân thế, cuộc đời, sự nghiệp của Phan Bội Châu được thực hiện bởi Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) và Đài Truyền hình TBS Nhật Bản. Phim được quay tại nhiều địa điểm nổi tiếng như Hà Nội, Vịnh Hạ Long, Huế, Hội An... và nhiều danh lam thắng cảnh ở Nhật Bản, từ đó đã góp phần quảng bá, giới thiệu cảnh đẹp của hai nước đến với khán giả.

“*Hòa cùng làn gió Việt*” (2015) là tác phẩm điện ảnh đầu tiên do Việt Nam và Nhật Bản hợp tác thực hiện. Bộ phim được chuyển thể từ tiểu thuyết “*Bà nội từ Echigo, Nhật tới sống ở Việt Nam*” của Miyuki Komatsu. Bộ phim đầy tính nhân văn khi mong muốn mọi người luôn phải có trách nhiệm với người già, đồng thời ca ngợi Việt Nam là một đất nước bình yên, đáng để sinh sống và làm việc.

“*Khúc hát mặt trời*” (2015) đánh dấu sự hợp tác lần thứ hai giữa VTV và TBS Nhật Bản sau thành công của bộ phim “*Người cộng sự*”. “*Khúc hát mặt trời*” đã nhanh chóng gây tiếng vang khi chỉ vừa ra mắt với dàn diễn viên chất lượng, bối cảnh quay ở cả hai nước Việt - Nhật cùng nhạc phim ấn tượng.

Sau thành công rực rỡ của “*Khúc hát mặt trời*”, Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục hợp tác với Nhật Bản để sản xuất bộ phim “*Dưới bầu trời xa cách*” (2017). Bộ phim không chỉ nhắc đến chuyện tình cảm lãng mạn, sâu sắc giữa cô phóng viên Nhật Bản và chàng sinh viên Việt Nam mà còn là sự kết nối của hai dân tộc với những mất mát trong quá khứ. Bộ phim còn gây ấn tượng bởi những chi tiết

mang đậm bản sắc văn hóa của hai nước, cũng như thông điệp về khát vọng hòa bình và niềm tin ở tương lai.

“*Nhắm mắt thấy mùa hè*” (2018) là bộ phim điện ảnh thứ hai do Việt Nam và Nhật Bản phối hợp sản xuất. Câu chuyện tình yêu giữa Hạ và Akira, hai con người đến từ hai đất nước, khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa nhưng đã đem đến nhiều cung bậc cảm xúc cho nhau.

Năm 2020, bộ phim “*Những cô gái bên bờ biển*” của đạo diễn Akio Fujimoto đã giới thiệu với khán giả về nghị lực và tình đồng hương gắn bó của ba phụ nữ Việt Nam khi lao động tại Nhật Bản. “*Những cô gái bên bờ biển*” đã phản ánh cuộc sống cơ cực của những người lao động ở đất khách quê người, đồng thời cũng tạo dựng niềm tin về tình người, tình đồng hương của con người Việt Nam. Bộ phim đã được lựa chọn để tham dự “*Liên hoan phim quốc tế Cairo lần thứ 42*”, được chiếu tại “*Liên hoan phim San Sebastian lần thứ 68*”. Có thể thấy rằng, sự mở rộng hợp tác trong lĩnh vực điện ảnh đã giúp cho Việt Nam và Nhật Bản quảng bá, giới thiệu đất nước, con người, những nét văn hóa của nhau; làm sâu sắc hơn quan hệ song phương trong tương lai.

4. Tác động và triển vọng

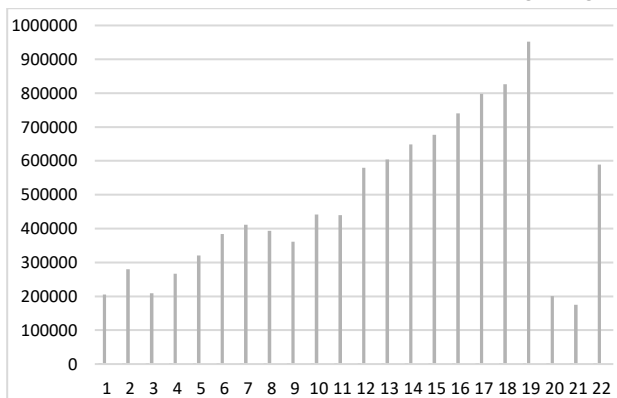
4.1. Tác động

4.1.1. Thu hút khách du lịch Nhật Bản

Trong chiến lược “*Văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*” được Thủ tướng chính phủ phê duyệt năm 2015 đã chỉ ra mục tiêu cụ thể là “*Quảng bá các giá trị văn hóa của dân tộc ra thế giới, làm cho thế giới hiểu biết hơn về đất nước, con người, văn hóa Việt Nam, tạo dựng lòng tin và sự yêu mến đối với Việt Nam, góp phần thúc đẩy việc triển khai quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực khác*” [11]. Cho đến nay, Đảng, Nhà nước, nhân dân đã và đang thực hiện tốt mục tiêu đề ra, cụ thể hơn là tạo dựng được lòng tin và sự yêu mến từ bạn bè quốc tế, trong đó có Nhật Bản. Từ khi hai nước triển khai các hoạt động trao đổi, giao lưu văn hóa, hình ảnh Việt Nam ngày càng gần gũi hơn với người dân Nhật Bản. Giao lưu văn hóa là cơ hội tốt để Việt Nam giới thiệu đất nước, con người, văn hóa truyền thống, cảnh quan thiên nhiên... đến với người dân Nhật Bản. Điều này đã góp phần giúp Việt Nam thành công trong việc thu hút khách du lịch từ “*xứ sở mặt trời mọc*”. Thực tế cho thấy, trong nhiều năm qua, số lượng khách du lịch Nhật Bản đến Việt Nam luôn đạt mức khá cao. Theo thống kê của Cục du lịch quốc gia Việt Nam, số lượng khách du lịch Nhật Bản đến Việt Nam có sự biến động từ năm 2001 đến năm 2023. Năm 2019, số lượng khách du lịch là 951,962 lượt người, tăng 115,1% so với năm 2018 (826,674 lượt người). Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid 19 căng thẳng, tỉ lệ khách du lịch đã giảm đáng kể, cụ thể: năm 2019 đạt 951,962 lượt nhưng năm 2020 chỉ còn 200,346 lượt (giảm 475,1%). Sau khi tình hình Covid 19 được kiểm soát, tỉ lệ khách du lịch đã tăng trở lại, tính đến hết năm 2023, đạt 589,522 lượt khách (tăng 337,4% so với năm 2022) [12].

Có thể nói việc thu hút lượng lớn khách du lịch Nhật Bản đến Việt Nam hàng năm không chỉ tăng cường quảng bá, giới thiệu văn hóa, con người Việt Nam mà còn góp phần vào việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện xúc tiến thương mại, đầu tư giữa hai nước trong thời gian dài.

Đơn vị: Nghìn người



Hình 1. Số lượng khách du lịch Nhật Bản đến Việt Nam (2001-2023)

Nguồn: Cục du lịch Quốc gia Việt Nam.

4.1.2. Thúc đẩy trao đổi sinh viên

Ngoài những lợi ích về mặt kinh tế, giao lưu văn hóa Việt Nam – Nhật Bản còn tạo điều kiện thuận lợi để du học sinh cũng như người lao động Việt Nam tiếp cận thị trường Nhật Bản ngày càng nhiều hơn. Hai quốc gia đã, đang và sẽ tiếp tục duy trì và phát triển các chương trình trao đổi học sinh, sinh viên để tăng cường hiểu biết, gắn kết giữa các thế hệ. Số lượng du học sinh và lao động người Việt Nam tại Nhật Bản tăng lên hàng năm và họ chính là cầu nối cho sự giao lưu văn hóa giữa hai nước. Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản Kamikawa Yoko chia sẻ trong chuyên thăm Việt Nam vào tháng 10/2023 vừa qua: “*Số lượng người Việt Nam sinh sống tại Nhật Bản đã tăng gấp 10 lần trong vòng 10 năm, từ 50,000 người năm 2012 lên 500,000 người vào năm 2022*” [13]. Với nền giáo dục hàng đầu trên thế giới và các chính sách học bổng cho nghiên cứu sinh và sinh viên, Nhật Bản là điểm đến mơ ước của nhiều sinh viên trên thế giới, trong đó có sinh viên Việt Nam. Hàng năm, chính phủ Nhật Bản cung cấp các học bổng như: học bổng Monbukagakusho (MEXT), học bổng JICA, học bổng JASSO, học bổng Nghiên cứu và Trao đổi của Đại học Tokyo... Điều này đã thu hút sinh viên Việt Nam đến sinh sống và học tập tại Nhật Bản ngày càng nhiều. Theo thống kê của Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO), số lượng du học sinh Việt Nam đã tăng từ 3,597 người lên đến 37,405 người giai đoạn 2010-2022 [14].

Bên cạnh đó, hợp tác giáo dục ở bậc đại học cũng diễn ra rất sôi nổi. Năm 2009, lần đầu tiên Hội nghị Hiệu trưởng Đại học Việt Nam - Nhật Bản được tổ chức tại Hà Nội. Với chủ đề “*Hợp tác Giáo dục Đại học: Các bài học và thực hành có thể học kinh nghiệm từ triển vọng toàn cầu*”, hội nghị đã thu hút hơn 300 đại biểu đến từ hơn 70 trường đại học Việt Nam và 50 trường của Nhật Bản [15]. Tháng 09/2011, Việt Nam và Nhật Bản đã ký kết 9 thỏa thuận hợp tác giữa các trường đại học. Theo đó, nhiều trường đại học lớn ở Nhật Bản đã mở văn phòng đại diện tại Việt Nam như Đại học Tokyo, Đại học Hokkaido, Đại học Nagoya, Đại học Osaka, Đại học Kobe, Đại học Kyushu... Ngày 21/07/2014, Trường Đại học Việt - Nhật thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được thành lập. Đây không chỉ là thành tựu của quan hệ hợp tác giữa hai nước mà còn là kết tinh của những ý tưởng, mong muốn cống hiến của các nhà

khoa học, các tổ chức và doanh nghiệp của hai nước. Năm 2016, trường mở 6 chương trình đào tạo thạc sĩ đầu tiên bao gồm: Công nghệ Nano, Kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật hạ tầng, Chính sách công, Khu vực học và quản trị kinh doanh. Đến năm 2018, trường tiếp tục mở chương trình thạc sĩ thứ 7 là Biến đổi khí hậu và Phát triển. Năm 2019, Lãnh đạo toàn cầu là chương trình thạc sĩ thứ 8 của trường. Trong quá trình hợp tác giáo dục đại học, chính phủ Việt Nam và Nhật Bản đã tăng cường đẩy mạnh hợp tác giữa các trường đại học. Các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hợp tác với cơ sở giáo dục đại học Nhật Bản tập trung nhiều ở Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh. Đây chính là cơ sở để sinh viên hai nước có thể tham gia các hoạt động trao đổi sinh viên, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau cũng như giao lưu, quảng bá văn hóa của hai nước.

4.1.3. Bảo tồn và khôi phục di sản văn hóa

Với tinh thần hợp tác, hỗ trợ phát triển từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, Nhật Bản đã tham gia rất nhiều dự án của UNESCO nhằm bảo tồn và khôi phục di sản văn hóa Việt Nam. Các dự án này duy trì và bảo vệ giá trị văn hóa tại các di sản văn hóa như Cố đô Huế, khu di tích Mỹ Sơn, quần thể di tích Thăng Long – Hà Nội... Ngoài ra, chính phủ Nhật Bản đã thiết lập các chương trình đào tạo chuyên sâu như trao đổi và thực tập cho các chuyên gia Việt Nam để tăng cường kiến thức và kỹ năng trong việc bảo tồn và khôi phục di sản văn hóa. Không những thế, Nhật Bản cũng đã cử nhiều chuyên gia, chuyên gia công nghệ, tài trợ kinh phí, ký kết các dự án bảo tồn các di tích lịch sử. Năm 2005, giáo sư người Nhật Bản Kaneko Kazushige đã trao tặng 560 hiện vật cho Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam [16]. Ngày 20/01/2010, tại Hà Nội, UNESCO và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành ký kết dự án “Bảo tồn khu di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội” với tổng số vốn của dự án là hơn 1,2 triệu USD, trong đó 1,1 triệu USD do Quỹ Tín thác Nhật Bản tài trợ [17]. Năm 2012, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế phối hợp Viện Nghiên cứu di sản thế giới thuộc Đại học Waseda (Nhật Bản) tiến hành trùng tu phủ đệ Diên Phước trường công chúa với tổng kinh phí hơn 2,2 tỷ đồng do Viện Nghiên cứu di sản thế giới UNESCO tài trợ và nguồn lực xã hội hóa của Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế (600 triệu đồng) [18]. Tháng 3/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Hội An phối hợp với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tiến hành ký kết dự án “Hỗ trợ chuyên gia Nhật Bản về dự án tu bổ di tích Chùa Cầu”. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong việc tu sửa, bảo tồn di tích và đồng thời làm chặt chẽ mối quan hệ hợp tác hữu nghị lâu đời giữa Việt Nam và Nhật Bản. Ngày 28/11/2023, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam đã ký kết với JICA dự án “Nâng cao năng lực bảo quản và phục hồi di sản văn hóa của Bảo tàng Lịch sử quốc gia”. Đây là dự án vô cùng quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc ta, góp phần gìn giữ cho thế hệ mai sau có cơ hội tiếp cận, nghiên cứu di sản dân tộc.

4.1.4. Tăng cường sức mạnh mềm văn hóa

Đại hội XIII của Đảng (2021) đã khẳng định vai trò quan trọng của ngành công nghiệp văn hoá trong việc phát huy sức mạnh mềm văn hoá Việt Nam [19]. Chính vì thế, chính phủ Việt Nam ngày càng đẩy mạnh giao lưu văn hóa với Nhật Bản và các quốc gia trên thế giới. Các hoạt động

giao lưu văn hóa này là nhân tố thúc đẩy quá trình quảng bá đặc trưng văn hóa, giá trị truyền thống, danh lam thắng cảnh... của Việt Nam đến với nhân dân Nhật Bản. Hơn thế nữa, việc tổ chức các sự kiện giao lưu giúp tăng cường hình ảnh về một Việt Nam tích cực, thân thiện, mến khách; gia tăng sự yêu thích của người dân Nhật Bản nói riêng và công chúng nước ngoài nói chung. Đây là công cụ hữu ích để gia tăng sức mạnh mềm văn hóa của Việt Nam, từ đó góp phần xây dựng đất nước vững mạnh và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Theo thống kê của Brand Finance về chỉ số sức mạnh mềm toàn cầu, trong những năm gần đây Việt Nam luôn nằm trong top 100 quốc gia có chỉ số sức mạnh mềm cao nhất thế giới [20]. Điều này thể hiện định hướng phát triển đúng đắn trong chiến lược phát triển ngoại giao văn hoá của nước ta cũng như sự hiệu quả, ảnh hưởng tích cực từ các hoạt động giao lưu, trao đổi, hợp tác văn hoá, giáo dục... với các nước, trong đó có Nhật Bản.

Bảng 1. Chỉ số sức mạnh mềm của Việt Nam (2020-2023)

Năm	Chỉ số	Xếp hạng
2020	31,3	50/60
2021	33,8	47/105
2022	33,3	59/120
2023	37,8	69/121

Nguồn: Brand Finance

Không những thế, việc nhận thức tầm quan trọng của sức mạnh mềm văn hóa sẽ mang lại hiệu quả tích cực trong quá trình quảng bá văn hóa quốc gia ra với thế giới. Đặc biệt đối với các cá nhân tham gia trực tiếp vào các hoạt động giao lưu văn hóa, họ chính là cầu nối giữa hai nước để quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam đến với công chúng thế giới. Thông qua các hoạt động và kết quả tích cực mà Việt Nam đạt được trong quá trình giao lưu văn hóa, người dân Việt Nam sẽ nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của sức mạnh mềm văn hóa, từ đó chung tay xây dựng môi trường giao lưu văn minh, hòa bình và ổn định. Chính vì thế, hình ảnh con người Việt Nam hiện đại với tư cách là “người kể chuyện Việt Nam” sẽ để lại nhiều ấn tượng sâu sắc cho du khách nước ngoài, góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia, gia tăng sức mạnh mềm quốc gia trong tương lai.

4.2. Triển vọng

4.2.1. Triển vọng

Thứ nhất, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang là xu hướng tất yếu, là một trong những yếu tố giúp giá trị văn hóa của các quốc gia có cơ hội quảng bá rộng rãi trên thế giới, trong đó có văn hóa Việt Nam và Nhật Bản. Trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển nhanh chóng, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế mở ra nhiều cơ hội giao lưu, hợp tác về văn hóa giữa Việt Nam và Nhật Bản. Truyền thông phát triển mạnh mẽ mang đến cho người dân cả hai nước cơ hội khám phá những giá trị văn hóa truyền thống, danh lam thắng cảnh, con người... Việt Nam cũng như Nhật Bản. Điều này, thu hút đông đảo sự chú ý của công chúng trong các hoạt động giao lưu văn hóa, các chương trình lễ hội, hoạt động quảng bá được tổ chức hàng năm, từ đó góp phần nâng cao hình ảnh, danh tiếng; thúc đẩy du lịch, phát triển kinh tế của hai nước trong thời gian tới.

Thứ hai, trên cơ sở quan hệ Việt Nam – Nhật Bản đã đạt nhiều kết quả nổi bật trong 50 năm qua, giao lưu văn hóa cũng sẽ có nhiều cơ hội để phát triển hơn trong tương lai. Cả hai quốc gia đều có nhiều nét tương đồng về văn hóa, là cơ sở vững chắc để hai quốc gia tiếp tục hợp tác và trao đổi trong lĩnh vực này. *“Cả Nhật Bản và Việt Nam đều chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo. Vì vậy có nhiều điểm tương đồng trong phong tục tập quán, lễ giáo trong đời sống văn hoá, tinh thần, dễ thông cảm với nhau. Đồng thời, Nho giáo có ảnh hưởng lớn đến nếp nghĩ và cách xử sự của cả người Nhật và người Việt”* [21]. Bên cạnh đó, ngày càng nhiều người dân Nhật Bản quan tâm đến văn hóa của Việt Nam và ngược lại, mở ra cơ hội để hai quốc gia xây dựng quan hệ chặt chẽ trong lĩnh vực văn hóa và đồng thời, thúc đẩy mối quan hệ song phương ngày càng bền chặt, tốt đẹp hơn.

Thứ ba, Việt Nam và Nhật Bản đều có chung tầm nhìn, quan điểm về định hướng phát triển ngoại giao văn hóa. Chính vì thế, chính phủ hai nước rất chú trọng đẩy mạnh thực hiện các hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa. Kể từ khi chính sách ngoại giao văn hóa của Nhật Bản được đẩy mạnh từ năm 2005 dưới thời Thủ tướng Koizumi, chính phủ và nhân dân Nhật Bản ngày càng cởi mở trong việc giao lưu với các nền văn hóa trong khu vực cũng như quốc tế, trong đó có Việt Nam. Đối với Việt Nam, trong Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt năm 2021 cũng đã khẳng định mục tiêu sử dụng văn hoá như một công cụ trong ngoại giao nhằm đẩy mạnh sức mạnh mềm văn hoá quốc gia. Qua đó, Việt Nam và Nhật Bản ngày càng tích cực triển khai các hoạt động giao lưu văn hóa, tinh hữu nghị giữa hai nước vì thế cũng trở nên gắn bó sâu sắc, bền chặt; góp phần vào công cuộc ổn định, hòa bình và phát triển của hai nước cũng như khu vực.

Thứ tư, giao lưu văn hóa là con đường thuận lợi nhất để thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực khác. Các hoạt động giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và Nhật Bản đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước. Thông qua quá trình trao đổi các giá trị văn hóa, nhân dân hai nước có cơ hội để học hỏi, tiếp thu tinh hoa của nhau, từ đó tạo cái nhìn thiện cảm và tin tưởng hơn, xây dựng nền tảng cho sự hợp tác trên các lĩnh vực khác. Giao lưu văn hóa cũng giúp nhân dân hai nước nhận thức được những giá trị chung, góp phần tạo dựng sự đồng cảm và sẻ chia. Nhờ vậy, Việt Nam và Nhật Bản sẽ có xu hướng hợp tác và hỗ trợ nhau nhiều hơn. Thông qua giao lưu văn hóa, hình ảnh đất nước, con người và sản phẩm của mỗi quốc gia sẽ được quảng bá rộng rãi, nhờ đó việc hợp tác về kinh tế, khoa học công nghệ hay phát triển du lịch cũng sẽ diễn ra ngày càng sôi nổi hơn. Chính vì thế, việc hợp tác, giao lưu văn hóa cần được thực hiện thường xuyên và hiệu quả để mang lại lợi ích cho quốc gia.

4.2.2. Thách thức

Thứ nhất là thách thức trong việc đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng để duy trì và phát triển các hoạt động giao lưu văn hóa. Việc thực hiện tốt các công tác tổ chức, triển khai, quản lý các hoạt động giao lưu văn hóa giữa hai nước đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo kỹ lưỡng để có thể mang lại hiệu quả tốt nhất. Đồng thời các chương trình hoạt động giao lưu văn hóa luôn cần sự sáng tạo, năng động của sức trẻ trong khi đó dân số già lại đang

là một thách thức lớn của Nhật Bản hiện nay. Bên cạnh đó, nguồn tài lực cũng là một yếu tố vô cùng quan trọng trong bối cảnh giao lưu văn hóa, hội nhập quốc tế như hiện nay. Các hoạt động giao lưu, hợp tác văn hóa đòi hỏi một nguồn ngân sách ổn định để có thể triển khai đều đặn, hiệu quả. Tuy nhiên, dịch bệnh Covid – 19 bùng nổ ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam và Nhật Bản. Tác động nặng nề của dịch bệnh đã làm cho nền kinh tế quốc gia rơi vào suy thoái nghiêm trọng và chậm phục hồi, gián tiếp ảnh hưởng đến các hoạt động giao lưu, trao đổi văn hóa của hai quốc gia.

Thứ hai là quá trình giao lưu văn hóa luôn có nguy cơ bị đồng hóa văn hóa, mất đi bản sắc văn hóa dân tộc. Trong quá trình giao lưu văn hóa, cả Việt Nam và Nhật Bản có thể bị đồng hóa nếu không giữ vững nét riêng biệt của dân tộc mình, đặc biệt là đối với Việt Nam - khi xu hướng văn hóa Nhật như truyện manga, cosplay, phim ảnh... dần trở thành trào lưu ở một bộ phận giới trẻ Việt và việc tôn sùng văn hóa Nhật Bản ngày càng trở nên phổ biến. Với sự phát triển và mở rộng của các hoạt động quảng bá, giao lưu văn hóa, cả hai bên cần hết sức cẩn trọng trong việc thực hiện các chương trình, cần giữ gìn được nét riêng đặc sắc của mỗi quốc gia. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị tổ chức cần có sự linh hoạt và hiểu biết sâu sắc về văn hóa của hai bên, tránh tạo ra sự nhầm lẫn, sai sót. Không những thế, cần có sự chấp nhận và tôn trọng sự đa dạng văn hóa của Việt Nam lẫn Nhật Bản để tạo ra môi trường giao lưu tích cực, hiệu quả.

Thứ ba là quá trình giao lưu văn hóa Việt – Nhật chịu nhiều sự cạnh tranh gay gắt từ các quốc gia khác. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, sự cạnh tranh không chỉ ở lĩnh vực kinh tế, chính trị mà trong quá trình giao lưu văn hóa, các quốc gia cũng nỗ lực nâng cao sức ảnh hưởng của mình. Mỗi quốc gia đều có chính sách phát triển, quảng bá văn hóa riêng nhằm mục đích nâng cao vị thế, hình ảnh quốc gia trong khu vực cũng như trên thế giới. Sự cạnh tranh từ các nước có thể tạo ra những thông tin sai lệch, xuyên tạc quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước Việt Nam về chính sách ngoại giao, quan hệ với Nhật Bản và ngược lại. Đặc biệt trong bối cảnh các phương tiện truyền thông toàn cầu phát triển mạnh mẽ, các thông tin sai lệch có thể lan truyền nhanh chóng đến công chúng. Điều đó có thể tạo ra những nhận thức không đúng đắn, sai lệch về văn hóa của cả hai nước, để lại ấn tượng không tốt cho công chúng của hai bên.

Thứ tư là sức ép trong việc cân bằng hài hòa các mối quan hệ ngoại giao chính trị - kinh tế - văn hóa trong quan hệ hai nước. Quan hệ giao lưu văn hóa là nền tảng, cơ sở thúc đẩy quan hệ Việt – Nhật trên các lĩnh vực khác. Kết quả của quá trình giao lưu văn hóa sẽ có tác động đến quan hệ của Việt Nam và Nhật Bản. Chính vì thế, cả hai nước cần tạo được sự hài hòa trong mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị, văn hóa và kinh tế, văn hóa và an ninh,... để tạo nên quan hệ song phương tốt đẹp, phát triển toàn diện, có chiều sâu. Đồng thời, Việt Nam cần đảm bảo quá trình giao lưu văn hóa không gây tác động, chi phối đến các quyết sách của quốc gia, giữ vững được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong quá trình giao lưu, hội nhập khu vực cũng như quốc tế.

5. Kết luận

Có thể nói, quan hệ Việt Nam – Nhật Bản đang ở thời kỳ phát triển tốt đẹp và đạt nhiều kết quả trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa. Đặc biệt trong lĩnh vực giao lưu văn hóa, hai nước đã gặt hái được không ít thành tựu, ngày càng làm sâu sắc hơn mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện của hai bên. Thông qua giao lưu văn hóa, Việt Nam đã có cơ hội quảng bá giá trị truyền thống, nét đặc sắc văn hóa, con người Việt Nam đến với công chúng Nhật Bản và đối với công chúng nước ngoài. Không những thế, Việt Nam cũng nhận được nhiều sự quan tâm từ Nhật Bản trong các chương trình giao lưu văn hóa, hỗ trợ quá trình phục hồi và bảo tồn di sản văn hóa. Có thể nói hợp tác, giao lưu văn hóa là một trong những công cụ hữu ích để Việt Nam cũng như Nhật Bản nâng cao sức mạnh mềm, phát triển đất nước, hội nhập quốc tế. Qua những kết quả tốt đẹp mà Việt Nam và Nhật Bản đạt được, giao lưu văn hóa giữa hai nước được dự đoán sẽ có nhiều triển vọng phát triển trong tương lai bởi nhu cầu giao lưu văn hóa toàn cầu cũng như quan điểm, tầm nhìn chung của hai nước về việc thúc đẩy ngoại giao văn hóa trong tương lai. Bên cạnh đó, giao lưu văn hóa giữa hai nước dự báo sẽ gặp một số thách thức nhất định như thiếu nguồn nhân lực và tài lực, nguy cơ xói mòn văn hóa, quá trình giao lưu văn hoá chịu tác động từ sự cạnh tranh nước lớn, sức ép trong việc cân bằng hài hòa các mối quan hệ trên các lĩnh vực khác. Tuy nhiên, trên cơ sở quan hệ hai nước ngày càng tốt đẹp, giao lưu văn hóa sẽ ngày càng được chú trọng ưu tiên phát triển, nhằm hướng tới sự ổn định, hòa bình và phồn vinh trong khu vực cũng như trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Y. Prypiak, "The main trends of VietNam - Japan cooperation within the framework of bilateral strategic partnership". *Institute of World History, National Academy of Sciences of Ukraine*, vol. 2, no. 3, pp. 45-50, 2021.
- [2] N. Setsuo, "Past and present of Vietnam - Japan relations", *Janpan Maritime Center*. 2020. [Online]. Available: <http://www.jpmac.or.jp/img/research/pdf/F202030.pdf>, [Accessed Mar 23, 2024].
- [3] N. V. Ky. "Japan - Vietnam Relations (1954-1975)". Doctoral dissertation in History, University of Social Sciences and Humanities. 2023.
- [4] N. V. Tuan. "Looking back at 20 years of Vietnam - Japan relations (2002-2022)". *Northeast Asian Studies*. 2022. [Online]. Available: http://thuvienlamdong.org.vn:81/bitstream/DL_134679/55778/1/CVv183S62022013.pdf, [Accessed Mar 23, 2024].
- [5] P. I. Boriskovski. "Archaeological basis". Translated by Le The Phap and Dang Cong Ly, Hanoi: Education Publishing House, p.445 - 446. 1962.
- [6] D. D. Anh. "Vietnamese cultural history (reprint)". Dong Thap: Publishing House. p 78. 1998.
- [7] C. Thau. "Some documents on Vietnam - Japan relationship in the historical process". *Journal of Research and Development*, vol. 4, no. 102, pp. 18-29, 2013.
- [8] T. Hung, "Impact of PM Abe in Vietnam-Japan Relation", *nhandan.vn*, 2022. [Online]. Available: https://special.nhandan.vn/dauan_cuuThuuiong_Abe_Shinzo/index.html [Accessed Mar 29, 2024].
- [9] B. M. Hung. "Vietnam - Japan relations: Development paths". *Science magazine*. 2016. [Online]. Available: <https://www.tailieumienphi.vn/doc/quan-he-viet-nam-nhat-ban-nhung-chang-duong-phat-trien-rnchuq.html>, number 11, p.147. [Accessed Mar 23, 2024].
- [10] Japan Foundation. "Programme". *Japan Foundation*. 2023 [Online]. Available: <https://hn.jpf.go.jp/category/van-hoa-nghe-thuat/chuong-trinh/>. [Accessed Mar 23, 2024].
- [11] Prime Minister, *Approving Vietnam's Foreign Cultural Strategy to 2020 and vision to 2030*, No. 210/QĐ-TTg, 2015.
- [12] Vietnam National Tourism Administration. "International visitors to Vietnam divided by market". *Vietnam National Tourism Administration*. 2024. [Online]. Available: https://thongke.tourism.vn/index.php/statistic/stat/6?share=99&type=type1&rowcode=14&inp-ut-type=4&row-list=14_1401,14_1402,14_140102,14_140106,14_140108,14_140110,14_140111,14_140119,14_140122,14_140124,14_140128,14_140131,14_140134,14_140139,14_140141,14_140203,14_140206,14_140208,14_140214,14_140215,14_140231,14_140232,14_140233,14_140234,14_140241,14_140243,14_140244,14_140246,14_140247,14_140501,14_140507,14_140308,14_140321,14_140145,14_140248,14_140336,14_140455,14_140515,14_140146,14_140147,14_140249,14_1406&nam=2008,2009,2019,2018,2020,2023,2024,2010,2011,2016,2012,2013,2014,2015,2017,2022 [Accessed April 17, 2024]
- [13] MOFA, "Japan – Viet Nam Foreign Ministers' Meeting and Working Lunch", *Ministry of Foreign Affairs of Japan*, 2023. [Online]. Available: https://www.mofa.go.jp/s_sa/sea1/vn/page1e_000783.html [Accessed November 19, 2023].
- [14] Japan Student Services Organization (JASSO), "The Summary of Result on an Annual Survey of International Students in Japan", *Study in Japan*. [Online]. Available: <https://www.studyin-japan.go.jp/en/statistics/zaiseiki/> [Accessed November 18, 2023].
- [15] T. M. Hoa, "Vietnam-Japan relations in the field of education in recent years", *Center for Japanese Studies*, 2016. [Online]. Available: <https://cjs.inas.gov.vn/index.php?newsid=1085>. [Accessed January 14, 2024].
- [16] L. Binh and M. Thang, "Japanese professor donated precious collection to Vietnam Museum of Ethnology", *VTV Online*, 2015. [Online]. Available: <https://vtv.vn/viet-nam-va-the-gioi/giao-su-nhat-ban-tang-bo-suu-tap-quy-cho-bao-tang-dan-toc-hoc-viet-nam-20151026100859558.htm> [Accessed January 9, 2024].
- [17] T. Cuc, "UNESCO, Japan helps Vietnam preserve Thang Long Imperial Citadel", *Government Electronic Newspaper*. 2010. [Online]. Available: <https://baochinhphu.vn/unesco-nhat-ban-giup-viet-nam-bao-ton-hoang-thanh-thang-long-10230695.htm> [Accessed January 10, 2024].
- [18] T. V. Dung, "Heritage of Nguyen Dynasty palaces in the context of current urbanization in Hue city", Doctoral dissertation in Ethnology, College of Sciences, Hue University, 2020.
- [19] Truth National Political Publishing House, *Documents of the 13th National Congress*, 2021, p. I, p. 145.
- [20] Brand Finance, "Global Soft Power Index", *Brandirectory*, 2023 [Online]. Available: <https://brandirectory.com/softpower/report>, [Accessed January 27, 2024].
- [21] N. Q. Thuan and T. Q. Minh, "Vietnam - Japan relations: 40 years of looking back and planning the future", Hanoi: Social Sciences Publishing House. 2014.